

TỜ TRÌNH

V/v kế hoạch kinh doanh năm 2025

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

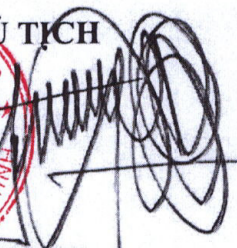
Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình ĐHĐCĐTN năm 2025 xem xét, phê duyệt kế hoạch kinh doanh năm 2025 với một số chỉ tiêu chính tối thiểu như sau:

Khoản mục	Kế hoạch năm 2025
Tổng doanh thu	7.340 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	300 tỷ đồng
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	10%
Tỉ lệ chia cổ tức dự kiến	10%

(Chi tiết Kế hoạch kinh doanh năm 2025 đã được đăng tải trên trang thông tin điện tử www.baominh.com.vn)

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

Đinh Việt Tùng



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

(Tài liệu đính kèm Tờ trình ĐHĐCDTN v.v Kế hoạch kinh doanh năm 2025)

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

I. KẾT QUẢ KINH DOANH CẢ NĂM 2024

I.1 – Tình hình kinh tế thế giới năm 2024

Năm 2024, hoạt động kinh tế toàn cầu tuy không rơi vào suy thoái, nhưng vẫn ở mức thấp hơn tiềm năng, với lạm phát dù đã hạ nhiệt so với năm 2023, nhưng vẫn ở mức cao hơn mục tiêu tại nhiều quốc gia; nền kinh tế thế giới tiếp tục quá trình phục hồi chậm và không đồng đều, liên tục được cải thiện về cuối năm. Nhiều rủi ro kéo dài với các chuỗi cung ứng và giá cả hàng hóa quốc tế, mặc dù mặt bằng lạm phát toàn cầu đã có những bước cải thiện đáng kể so với năm 2023. Nhiều nền kinh tế lớn đã bắt đầu quá trình cắt giảm lãi suất, giúp nới lỏng các điều kiện tài chính. Tỷ lệ thất nghiệp toàn cầu hiện giảm dần, thậm chí xuất hiện tình trạng thiếu lao động tại nhiều nơi.

Tình trạng căng thẳng trong thương mại quốc tế, đặc biệt là giữa Mỹ và Trung Quốc, Nga và phương Tây đang và sẽ tiếp tục gây ảnh hưởng tiêu cực lên tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Điều này đang đòi hỏi các chính phủ cần có những hành động quyết đoán để bảo đảm tính bền vững của nợ công và duy trì không gian chính sách cho các phản ứng với các cú sốc trong tương lai.

I.2 – Bối cảnh kinh tế trong nước

Theo Tổng cục Thống kê, kinh tế Việt Nam năm 2024 đã cán đích thành công với mức tăng trưởng ước đạt 7,09%, vượt chỉ tiêu 6,5-7% do Quốc hội đặt ra, trong đó, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 3,27%, đóng góp 5,37%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,24%, đóng góp 45,17%; khu vực dịch vụ tăng 7,38%, đóng góp 49,46%. Thành tích năm 2024 tiếp tục nhờ vào những động lực tăng trưởng truyền thống, nội lực của kinh tế Việt Nam.

Trong năm 2024, đầu tư công đã không đóng góp trực tiếp nhiều cho mức tăng trưởng kinh tế chung. Việc cải thiện tốc độ giải ngân đầu tư công tạo nên những kết quả nhất định vào tăng trưởng, vấn đề chất lượng đầu tư công, sức lan tỏa từ các dự án đầu tư công mới là yếu tố quan trọng nhất nếu muốn hướng đến một nền kinh tế tăng trưởng ổn định, bền vững.

Điểm sáng có thể sẽ tác động tích cực tới kinh tế Việt Nam là xu hướng dịch chuyển đầu tư và sản xuất công nghệ bán dẫn, công nghệ cao sang châu Á, mà những tín hiệu từ

Nvidia, Amkor trong năm vừa qua chứng tỏ Việt Nam đang được coi là một trong những điểm đến cần cân nhắc. Chúng ta đã quyết tâm thu hút dòng đầu tư này, đã có những bước chuẩn bị về hạ tầng, công nghệ, nhân lực, vậy nên, vấn đề còn lại là chúng ta có đủ nhanh và đủ tốt để đón bắt được cơ hội hay không.

1.3 – Tình hình thị trường bảo hiểm Việt Nam

Tính đến hết tháng 12/2024, doanh thu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ đạt 79.349 tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ, bồi thường 23.832 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 30% (chưa bao gồm dự phòng bồi thường).

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Doanh nghiệp bảo hiểm	Đến 31/12/2023		Đến 31/12/2024		Tăng trưởng (%)	Thị phần (%)	Tỷ lệ bồi thường/ doanh thu
		Doanh thu	Bồi thường	Doanh thu	Bồi thường			
1	PVI	11.001.937	3.480.479	13.326.099	3.877.027	21,1%	16,8%	29,1%
2	Bảo Việt	10.143.358	4.891.113	10.457.361	4.653.366	3,1%	13,2%	44,5%
3	Bảo Minh	5.559.900	1.842.765	5.961.322	1.687.639	7,2%	7,5%	28,3%
4	MIC	4.691.501	1.467.680	5.034.342	1.378.278	7,3%	6,3%	27,4%
5	BIC	4.557.701	958.374	4.870.627	1.235.386	6,9%	6,1%	25,4%
6	Pijico	4.015.933	1.476.166	4.385.452	1.531.291	9,2%	5,5%	34,9%
7	VBI	3.552.923	855.790	4.159.531	848.901	17,1%	5,2%	20,4%
8	PTI	5.065.896	2.798.235	4.009.919	2.049.510	-20,8%	5,1%	51,1%
9	BSH	3.050.004	1.176.717	3.076.178	1.222.072	0,9%	3,9%	39,7%
10	VNI	2.547.230	1.077.128	2.895.175	1.017.542	13,7%	3,6%	35,1%
11	Các DN PNT khác	16.878.444	3.882.202	21.172.625	4.331.429	125,4%		20,5%
	Tổng số	71.064.827	23.906.649	79.348.630	23.832.441	11,7%	100,0%	30,0%

Về vị trí của Bảo Minh trong Top 10 công ty bảo hiểm phi nhân thọ Việt Nam, Bảo Minh vẫn giữ vị trí thứ 3, tuy nhiên tỷ trọng thị phần có giảm so với các năm 2020-2023 (7,5% so với 7,7 và 8%).

1.4 – Kết quả kinh doanh 2024 của Bảo Minh

Căn cứ vào số liệu báo cáo KQKD năm 2024 đã được kiểm toán, kết quả kinh doanh của toàn hệ thống cụ thể như sau:

- Tổng doanh thu cả năm 2024 đạt 6.982 tỷ đồng đạt 102,68% kế hoạch cả năm 2024 và tăng trưởng 5,31% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 272,7 tỷ đồng, đạt 101,77% kế hoạch năm 2024 và bằng 72,49% so với cùng kỳ.
- Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2024 là: 237,7 tỷ đồng, bằng 72,24% so với cùng kỳ.
- ROE năm 2024 là 8,75% đạt 125,05% kế hoạch.

II. ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2025

II.1 - Định hướng xây dựng kế hoạch năm 2025

Bên cạnh những khó khăn chung của thị trường bảo hiểm cuối năm 2024 đã nêu trong báo cáo tình hình hoạt động năm 2024; trong năm 2025, Bảo Minh sẽ còn đối mặt với một số khó khăn riêng như sau:

- Cơ chế quản lý của các cơ quan nhà nước đang giới hạn, đặt ra các điều kiện khắt khe đối với các đại lý bảo hiểm là tổ chức tín dụng (vd: phải có bộ phận chuyên trách về đại lý bảo hiểm; phải có ít nhất 03 nhân viên đáp ứng điều kiện về chứng chỉ tại 01 chi nhánh, ...). Điều này sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới năng lực khai thác nói chung của các tổ chức tín dụng trên thị trường.
- Cơ chế quản lý chặt chẽ về chi phí, lợi nhuận tính trên mỗi sản phẩm bảo hiểm của các cơ quan nhà nước, cũng như việc quản lý chi phí của chính Bảo Minh dẫn tới các khó khăn trong việc triển khai quan hệ hợp tác. Đặc biệt, trong thời gian vừa qua, nhiều doanh nghiệp bảo hiểm khác trên thị trường có xu hướng đẩy mạnh doanh thu qua kênh bancassurance, trong đó cạnh tranh trực tiếp với Bảo Minh bằng phương thức chi trả các khoản chi phí rất lớn cho hoạt động hợp tác với các tổ chức tín dụng. Xu hướng này dự kiến cũng sẽ tiếp tục trong 6 tháng đầu năm 2025, trước khi Luật KDBH mới áp dụng từ 01/07/2025 về việc giả định chi phí & lợi nhuận ở mức 50% cho nghiệp vụ BH xe cơ giới và 60% đối với nghiệp vụ BH sức khỏe.
- Các tổ chức tín dụng lớn đều đã bổ sung doanh nghiệp bảo hiểm vào trong hệ sinh thái của mình và ưu tiên triển khai các sản phẩm bảo hiểm của các doanh nghiệp bảo hiểm này, dẫn tới tình hình cạnh tranh ngày càng gay gắt.

Đối mặt với các khó khăn, thách thức nói trên, Bảo Minh đã rất nỗ lực duy trì quan hệ hợp tác với các đối tác tổ chức tín dụng, chủ yếu thông qua chất lượng dịch vụ, khả năng hỗ trợ và uy tín năng lực. Mặc dù vậy, nhiều khả năng doanh thu của các đối tác đại lý tổ chức tín dụng nói chung vẫn sẽ có xu hướng giảm.

Vì vậy, từ những phân tích nói trên, Hội đồng quản trị đánh giá kế hoạch kinh doanh 2025 của Bảo Minh cũng cần thiết phải được xây dựng một cách thận trọng, tập trung vào gia tăng chất lượng dịch vụ, giảm thiểu các rủi ro, kiểm soát công nợ và chi phí, đảm bảo

đạt hiệu quả, không chạy theo doanh thu bằng mọi giá, Bảo Minh dự kiến xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2025 với các tiêu chí chính như sau:

- Đẩy mạnh khai thác các nghiệp vụ truyền thống tại các đơn vị thành viên và giảm thiểu sự phụ thuộc vào các khách hàng lớn.
- Mục tiêu tăng trưởng doanh thu phí nhận Tái Bảo hiểm năm 2025: có tăng trưởng so với số thực hiện năm 2024.
Mục tiêu về quản lý các khoản chi phí:
- Mục tiêu kiểm soát các khoản bồi thường: đặt mục tiêu tiết giảm tỷ lệ bồi thường đối với các nghiệp vụ so với năm 2024, đặt biệt là nghiệp vụ TSKT, nghiệp vụ XCG và CSSK nhóm.
- Kiểm soát tỷ lệ kết hợp (tỷ lệ bồi thường + tỷ lệ chi phí) ở mức không quá 97% trên tổng doanh thu phí BH giữ lại được hưởng của toàn Tổng công ty.
- Mục tiêu lợi nhuận: lợi nhuận trước thuế phân đầu tăng trưởng 10% so với năm 2024.

II.2 – Đề xuất cụ thể về kế hoạch năm 2025

Căn cứ vào các định hướng kế hoạch kinh doanh năm 2025 nêu ở trên, Hội đồng quản trị kính trình ĐHĐCĐTN năm 2025 xem xét và phê duyệt một số chỉ tiêu chính tối thiểu như sau:

- Tổng doanh thu kế hoạch năm 2025 là: 7.340 tỷ đồng, tăng trưởng 5% so với thực hiện năm 2024, trong đó:
 - o Doanh thu BHG: 6.316 tỷ đồng
 - o Doanh thu nhận tái BH: 702 tỷ đồng
 - o Doanh thu HĐTC & KD BDS đầu tư: 322 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế kế hoạch năm 2025: 300 tỷ đồng, tăng trưởng 10% so với năm 2024
- ROE kế hoạch 2025: 10%;
- Tỷ lệ chia cổ tức: là 10%.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét, thông qua./.